

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số 268 ngày 9/10/2018
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC
	Phòng Đăng ký & CN SP
	Sao

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: MT05/ STF/ 2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Minh Đức, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: +84 221 3 94 88 18

Fax: +84 221 3 94 88 18

Email: customercare@santa.com.vn

Website: santa.com.vn

Hotline: + 84 246 6666 076

Mã số doanh nghiệp: 0107 467 527

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000478/ 2017/ ATTP- CNĐK- Ngày cấp:

26/5/2017- Nơi cấp: Cục An Toàn Thực Phẩm

II. Thông tin về sản phẩm

Sản phẩm: **Merry An_ Bánh Quy thập cẩm (Hộp giấy Merry Tết)**

Có 30 % bánh quy sô cô la sữa, 45 % bánh quy sữa, 25 % bánh quế kem vị raspberry trong hộp

MERRY_ BÁNH QUY SÔ CÔ LA SỮA

Thành phần: Bột mì, đường, tinh bột bắp, dầu thực vật, bột cacao (> 2,5 %), bột whey, dầu bơ khan, mạch nha, chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), muối, hương thực phẩm tổng hợp (sữa, sôcôla, vani), chất nhũ hóa (322(i)), chất điều chỉnh độ acid (450(i)), bột sữa (> 0,1 %), chất xử lý bột (223, 1101(i)).

MERRY_ BÁNH QUY SỮA

Thành phần: Bột mì, đường, dầu olein, shortening (dầu cọ), dầu bơ khan, bột bắp, mạch nha, bột whey (1 %), bột nếp, chất tạo xốp (natri hydro carbonat (500ii), amoni hydro carbonat (503ii), calci carbonat (170i)), bột sữa (0,3 %), muối, chất điều chỉnh acid (dinatri diphosphat (450i)), chất nhũ hóa (lecithin (322i) - nguồn gốc từ đậu nành), hương tổng hợp (sữa, vani), chất xử lý bột (natri metabisulfit (223), enzyme protease (1101i)), vitamin D, DHA (docosa hexaenoic acid).

MERRY_ BÁNH QUẾ KEM VỊ RASPBERRY

Thành phần: Bột mì, đường, bột whey, shortening (dầu cọ), dầu thực vật, bột bắp, chất nhũ hóa (322(i)), bột sữa, hương thực phẩm tổng hợp (vani, mâm xôi), muối, màu thực phẩm tổng hợp (allura red (129), carmin (120), beta-caroten (160a(i))).



1. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất), sử dụng trực tiếp, bảo quản sản phẩm ở nơi khô, thoáng mát, đảm bảo vệ sinh và tránh ánh nắng trực tiếp.
2. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Được đóng gói kín trong bao bì màng giấy cuộn OPP/MCPP hoặc nhựa tổng hợp. Bao bì đạt chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm theo qui định của Bộ Y Tế.

Khối lượng tịnh: 358 g/ hộp

Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm nhãn sản phẩm)

III. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa.

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15 tháng 06 năm 2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”.

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”.

- QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 5 tháng 10 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ HỒNG THÁI

SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HƯNG YÊN	NHÓM SẢN PHẨM	Số: MT05/ STF/ 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA	Merry An _Bánh Quy thập cẩm (Hộp giấy Merry Tết)	Có hiệu lực từ Ngày ... tháng ... năm 2018

BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- + Trạng thái: Dạng hình tròn và ống.
- + Màu sắc: Vỏ bánh màu vàng đến nâu đặc trưng.
- + Mùi: Thơm mùi thơm đặc trưng, không có mùi mốc, mùi lạ.
- + Vị: Ngọt, béo đặc trưng, không có vị lạ.
- + Tạp chất: Không có tạp chất.

1.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Theo quyết định số 46/2007/QĐ – BYT của Bộ Trưởng Bộ Y Tế ngày 19/12/2007

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	E.Coli	MPN/g	3
3	Coliforms	CFU/g	10
4	Staphylococcus aureus	CFU/g	10
5	Bacillus cereus	CFU/g	10
6	Clostridium perfringens	CFU/g	10
7	Tổng số TB nấm men – nấm mốc	CFU/g	10 ²
8	Samonella	CFU/25g	Không phát hiện



1.3. Hàm lượng kim loại nặng: Theo QCVN 8-2: 2011/BYT.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Pb	mg/kg	0,2
2	Cd	mg/kg	0,1

1.4. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: Theo QCVN 8-1: 2011/BYT

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1B2G1G2)	µg/kg	4
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Hàm lượng Zearalenone	µg/kg	50
5	Hàm lượng Deoxynivalenol (DON)	µg/kg	500

Hưng Yên, ngày 5 tháng 10 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ HỒNG THÁI





CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code
BN18032045
MM18036666

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMNM 02/3 – LBH 03
Ngày/Date : 06/04/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Cd	mg/Kg	0,026	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)
2	Pb	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Ngày: 05 -10- 2018

Số chứng thực 10616 Quyển số 03 SCT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



Trần Đình Hiệp



TS. Chu Văn Hải

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Tiến Vinh

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRU SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(☎) F267- F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh H
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code
BN18032045
MM18036666

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMNM 02/3 – LBH 03
Ngày/Date : 06/04/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẢO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Tro không tan / HCl 10%	%	Không phát hiện, MDL = 0,01	Ref. TCVN 5484-2002
2	Chỉ số acid	mg KOH/g chất béo	0,613	TCVN 6127:2010 (ISO 660:2009) (*)
3	Chỉ số peroxide	meq/kg chất béo	0,683	TCVN 6121:2010 (ISO 3960:2007) (*)
4	Độ ẩm	%	2,19	CASE.NS.0007 (FAO 14/7 p.205, 1986) (*)
5	Phản ứng kreiss		Dương tính	KNLTTP p.213-214,1991
6	Melamine	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,1	CASE.SK.0023 (GC/MS/MS)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Trần Đình Hiệp

Ngày: 05-10-2018

Số chứng thư: 10616... Quyền: 03... SCT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



CÔNG CHỨNG VIÊN TS. Chu Văn Hải

Nguyễn Tiến Vinh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

(*) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(*) F267- F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

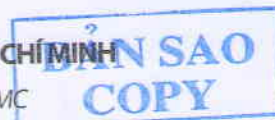
(*) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036666	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
 Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HƯNG YÊN
 Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA
 Số lượng/ Quantity : 1
 Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Tro không tan / HCl 10%	%	Không phát hiện, MDL = 0,01	Ref. TCVN 5484-2002
2	Chỉ số acid	mg KOH/g chất béo	0,613	TCVN 6127:2010 (ISO 660:2009) (*)
3	Chỉ số peroxide	meq/kg chất béo	0,683	TCVN 6121:2010 (ISO 3960:2007) (*)
4	Độ ẩm	%	2,19	CASE.NS.0007 (FAO 14/7 p.205, 1986) (*)
5	Phản ứng kreiss		Dương tính	KNLTTP p.213-214,1991
6	Melamine	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,1	CASE.SK.0023 (GC/MS/MS)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Trần Đình Hiệp

Ngày: 05-10-2018

Số chứng thực: 10616 Quyển số: 03 SCT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



CÔNG CHỨNG VIÊN
TS. Chu Văn Hải
Nguyễn Tiên Vinh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRỤ SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(☎) F2.67- F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hk
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036666	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
 Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
 Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA
 Số lượng/ Quantity : 1
 Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

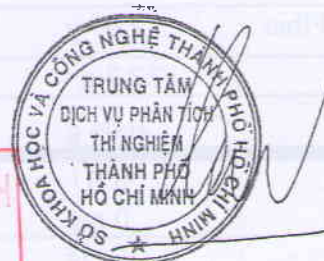
Trần Đình Hiệp

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 05-10-2018

Số chứng thực 1.0.6.1.6... Quyển số 0.3... SCT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Tiến Vinh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
 2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP-HCM
 This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.
 3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

(V) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 (T) 18001105
 (S) (84.28) 3911 7216
 (E) casehcm@case.vn

CN CÁN THỢ

(V) F267- F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 (T) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
 (S) (84.292) 3918 219
 (E) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(V) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh H
 (T) (84.258) 3811 808
 (S) (84.258) 3811 809
 (E) vanphongmienntrung@case.vn



CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code
BN18032045
MM18036666

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMNM 02/3 – LBH 03
Ngày/Date : 06/04/2018

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**
Địa chỉ/ Address : **KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN**
Tên mẫu/ Name of sample : **MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA**
Số lượng/ Quantity : **1**
Tình trạng mẫu/ Sample description : **Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **28/03/2018**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **05/04/2018**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Bacillus cereus	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004 (*)
2	Clostridium perfringens	CFU/g	< 10	ISO 7937:2004 (*)
3	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
4	E.coli	/g	Không phát hiện	ISO 16649-3:2015 (*)
5	Salmonella	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)
6	Staphylococcus aureus	/g	Không phát hiện	ISO 6888-3:2003 (*)
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)
8	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (TPC)	CFU/g	< 10	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S Trương Huỳnh Anh Vũ

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Tiến Vinh

TRỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
18001105
(84 28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CÁN THỢ
F2.67- F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84 292) 3918 216 - 217 - 218
(84 292) 3918 219
support@case.com.vn

V.P. ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh H
(84 258) 3811 808
(84 258) 3811 809
vanphongmientrung@case.vn



CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code
BN18032045
MM18036666

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMNM 02/3 – LBH 03
Ngày/Date : 06/04/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Ca	mg/100g	26 (%DV=3)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
2	Fe	mg/100g	1,26 (%DV=7)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
3	Sodium	mg/100g	471 (%DV=20)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
4	Calories	kcal/100g	437	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)
5	Dietary Fiber	g/100g	2,69 (%DV = 10,8)	CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)
6	Protein	g/100g	6,04 (Nitơ tổng số x 6,25)	CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)
7	Sugar	g/100g	22,7	CASE.NS.0066 (TCVN 4594:1988)
8	Total carbohydrate	g/100g	79,8 (%DV = 26,6)	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRỤ SỞ CHÍNH

(V) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(T) 18001105
(S) (84.28) 3911 7216
(E) casehcm@case.vn

CN CÁN THO

(V) F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(T) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(S) (84.292) 3918 219
(E) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(V) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(T) (84.258) 3811 808
(S) (84.258) 3811 809
(E) vanphongmientrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
9	Total fat	g/100g	10,4 (%DV = 16)	CASE.NS. 0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)
10	Cholesterol	mg/100g	7,48 (% DV= 2,49)	CASE.SK.0012(GC- FID-AOAC 994.10.2002)(*)
11	Saturated fat	g/100g	4,67 (% DV= 23,33)	CASE.SK.0107 (AOAC 996.06) (*)
12	Vitamin A	IU/100g	Không phát hiện MDL= 100 (%DV = 0)	CASE.SK.0108 (131ku010 - HPLC)(*)
13	Vitamin C	mg/100g	Không phát hiện MDL= 0,01 (%DV = 0)	CASE.SK.0108 (131ku010 - HPLC)(*)
14	Trans fat	g/100g	0,12	CASE.NC.0009

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

[Signature]

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 05-10-2018

Trần Đình Hiệp

Số chứng thực: 10616... Quyền số: 3... SCT/BS



TS. Chu Văn Hải



**CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Tiến Vinh**

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thù, P. Đa Kao, Q.1 TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CÁN THỢ
F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918 216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918 219
✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 3811 808
☎ (84.258) 3811 809
✉ vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036666	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
 Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HƯNG YÊN
 Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA
 Số lượng/ Quantity : 1
 Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Trần Đình Hiệp

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 05-10-2018

Số chứng thực 1.0.6.1.6... Quyển số 0.3... SCT/BS



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Tiến Vinh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
 2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP-HCM
 This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.
 3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRU SỞ CHÍNH
 (V) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 (T) 18001105
 (S) (84.28) 3911 7216
 (E) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 (V) F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 (T) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
 (S) (84.292) 3918 219
 (E) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 (V) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 (T) (84.258) 3811 808
 (S) (84.258) 3811 809
 (E) vanphongmien trung@case.vn



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Số: MM18036666

Nutrition Facts

Serving Size 100g
Servings Per Container

Amount Per Serving

Calories 437 Calories from Fat /

% Daily Value *

Total Fat: 10,4 g 16 %
Saturated Fat : 4,67 g 23,33%
Trans Fat : 0,12 g

Cholesterol: 7,48 mg 2,49 %

Sodium: 471 mg 20 %

Total Carbohydrate: 79,8 g 26,6 %

Dietary Fiber : 2,69 g 10,8 %

Sugars : 22,7 g

Protein: 6,04 g

Vitamin A : 0 IU 0 %

Vitamin C : 0 mg 0 %

Calcium : 26 mg 3 %

Iron : 1,26 mg 7 %

* Percent Daily Values are based on a 2,000 calorie diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calorie needs:

Calories * 2,000 2,500

Total Fat	Less than	65g	80g
Sat Fat	Less than	20g	25g
Cholesterol	Less than	300mg	300mg
Sodium	Less than	2400mg	2400mg
Total Carbohydrate		300g	375g
Fiber		25g	30g

Calories per gram:

Fat 9 Carbohydrates 4 Protein 4

CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

CASE.NS. 0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)

CASE.SK.0107 (AOAC 996.06) (*)

CASE.NC.0009

CASE.SK.0012(GC-FID-AOAC 994.10.2002)(*)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)

CASE.NS.0066 (TCVN 4594:1988)

CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)

CASE.SK.0108 (I31ku010 - HPLC)(*)

CASE.SK.0108 (I31ku010 - HPLC)(*)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

18001105

(84 28) 3911 7216

casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F267- F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(84 292) 3918 216 - 217 - 218

(84 292) 3918 219

support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(84 258) 3811 808

(84 258) 3811 809

vanphongmienntrung@case.vn



CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code
BN18032045
MM18036666

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMNM 02/3 – LBH 03
Ngày/Date : 06/04/2018

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**
Địa chỉ/ Address : **KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN**
Tên mẫu/ Name of sample : **MERRY - BÁNH QUY SOCOLA SỮA**
Số lượng/ Quantity : **1**
Tình trạng mẫu/ Sample description : **Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **28/03/2018**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **05/04/2018**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL= 0,1	CASE.SK.0018 (AOAC 990.33) (*)
2	Aflatoxin, B ₁	µg/kg	Không phát hiện, MDL= 0,1	CASE.SK.0018 (AOAC 990.33) (*)
3	Deoxynivalenon (DON)	µg/kg	Không phát hiện MDL = 200	CASE.SK.0070 (LC/MS/MS-REF-Agilent. Application Note 00394) (*)
4	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện MDL= 0,1	CASE.SK.0069 - HPLC (Ref. AOAc 1990,p 405; NF EN ISO 15141-1)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRỤ SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(☎) F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmientrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
5	Zearalenone	µg/kg	Không phát hiện MDL = 5	CASE.SK.0070 - LC/MS/MS - Ref. Agilent Application Note 00394

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**

Trần Đình Hiệp

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 05 -10- 2018

Số chứng thực 1.0.6.1.6... Quyển số 0.3... SCT/BS



**CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Tiến Vinh**

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thử Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRU SỞ CHÍNH
9/ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎: 18001105
☎: (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CÁN THỢ
9/ F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918 216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918 219
✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
9/ 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang - Khánh Hòa
☎ (84.258) 3811 808
☎ (84.258) 3811 809
✉ vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN17100999 MM17102978	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 - LBH 03 Ngày/Date : 27/10/2017
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : SANTA FOOD JOINT STOCK COMPANY
 Địa chỉ/ Address : MINH DUC INDUSTRIAL PARK - MINH DUC WARD - MY HAO DISTRICT - HUNG YEN PROVINCE - VIETNAM
 Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - MILK BISCUIT
 Số lượng/ Quantity : 1
 Tình trạng mẫu/ Sample description : Cookies.
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : Oct 14, 2017
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : Oct 21, 2017

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Ca	mg/100g	252 (%DV=25)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
2	Sodium	mg/100g	396 (%DV=17)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
3	Protein	g/100g	5.42 (Nx6.25)	CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)
4	Total carbohydrate	g/100g	66.4 (%DV=22.1)	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)
5	Cholesterol	mg/100g	0 (%DV=0)	CASE.SK.0012(GC- FID-AOAC 994.10.2002)(*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

28-06-2018

Số chứng thực.....6.1.3.9.....Quyển số 0.2.....SCT/BS

Trần Đình Hiệp

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



Ph.D Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information on sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

CÔNG CHỨNG VIỆN

Nguyễn Tiến Vinh

TRỤ SỞ CHÍNH

(9) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(4) (84.28) 3829 6113 - 3829 1744

(8) (84.28) 3911 5119

(E) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(9) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(4) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(8) (84.292) 3918 219

(E) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(9) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(4) (84.258) 3811 808

(8) (84.258) 3811 809

(E) vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN17080407 MM17081299	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 14/08/2017
--	--	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
 Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
 Tên mẫu/ Name of sample : THỰC PHẨM BỔ SUNG BÁNH QUY SỮA - MERRY
 Số lượng/ Quantity : 1
 Tình trạng mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/08/2017
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 14/08/2017

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Bacillus cereus	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004 (*)
2	Clostridium perfringens	CFU/g	< 10	ISO 7937:2004 (*)
3	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
4	E.coli	CFU/g	< 10	ISO 16649-2:2001 (*)
5	Salmonella	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)
6	Staphylococcus aureus	CFU/g	< 10	ISO 6888-1:1999/Amd.1:2003 (*)
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/g	< 10	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
 According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Ngày: 28-06-2018

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

Số chứng thư: 6139 Quyển số: 02 SCT/



Th.S Trương Huỳnh Anh Vũ

TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
 This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

191 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 191 (84.28) 3829 6113 - 3829 1744
 191 (84.28) 3911 5119
 191 casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

191 F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Quận 8, TP. HCM
 191 (84.292) 3918 216 - 217 - 218
 191 (84.292) 3918 219
 191 support@case.com.vn

CÔNG CHỨNG VIỆN

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

191 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 191 (84.258) 3811 808
 191 (84.258) 3811 809
 191 vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN17080407 MM17081299	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 14/08/2017
--	--	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
 Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẢO - TỈNH HUNG YÊN
 Tên mẫu/ Name of sample : THỰC PHẨM BỔ SUNG BÁNH QUY SỮA - MERRY
 Số lượng/ Quantity : 1
 Tình trạng mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/08/2017
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 14/08/2017

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	As	mg/Kg	Không phát hiện, MDL=0,01	AOAC 986.15(*)
2	Cd	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)
3	Hg	mg/Kg	Không phát hiện, MDL= 0,01	AOAC 971.21(*)
4	Pb	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,2	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận. Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Số chứng nhận: 6.139 Quyền số: 028CT/BS

Th.S. Vũ Hàn Giang

VĂN PHÒNG
CÔNG CHỨNG
LÊ VINH HOA

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

TS. Chu Văn Hải

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

CÔNG CHỨNG VIÊN

TRỤ SỞ CHÍNH
 (☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM
 (☎) (84.28) 3829 6113 - 3829 1744
 (☎) (84.28) 3911 5119
 (✉) casehcm@case.vn

CN CÁN THỢ
 (☎) F2.67 -F2.68, Đường số 6, KDC S85, P. Phú Thọ, Quận 9, TP. HCM
 (☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
 (☎) (84.292) 3918 219
 (✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 (☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 (☎) (84.258) 3811 808
 (☎) (84.258) 3811 809
 (✉) vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN17100999 MM17102978	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 27/10/2017
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN

Tên mẫu/ Name of sample : THỰC PHẨM BỔ SUNG BÁNH QUY SỮA - MERRY

Số lượng/ Quantity : 1

Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh quy.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 14/10/2017

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 21/10/2017

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Tro không tan / HCl 10%	%	Không phát hiện, MDL = 0,01	Ref. TCVN 5484-2002
2	Chỉ số acid	mg KOH/g dầu	0,153	TCVN 6127:2010 (ISO 660:2009) (*)
3	Chỉ số peroxide	meq/kg dầu	0,729	TCVN 6121:2010 (ISO 3960:2007) (*)
4	Độ ẩm	%	1,02	CASE.NS.0007 (FAO 14/7 p.205, 1986) (*)
5	Melamine	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,1	CASE.SK.0023 (GC/MS/MS)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

28-06-2018

Số chứng thực... 6.1.3.9... Quyền số 0.2... SCT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



Trần Đình Hiệp

TS. Chu Văn Hải

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Tiến Vinh

TRỤ SỞ CHÍNH

(02) Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(04) (84.28) 3829 6113 - 3829 1744

(04) (84.28) 3911 5119

(04) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(04) F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(04) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(04) (84.292) 3918 219

(04) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(04) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(04) (84.258) 3811 808

(04) (84.258) 3811 809

(04) vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN17100999 MM17102978	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 21/10/2017
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
 Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
 Tên mẫu/ Name of sample : THỰC PHẨM BỔ SUNG BÁNH QUY SỮA - MERRY
 Số lượng/ Quantity : 1
 Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh quy.
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 14/10/2017
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 21/10/2017

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin B ₁	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC- BAKERBOND Application- AOAC 990.33) (*)
2	Aflatoxin B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂	µg/kg	Aflatoxin B ₁ : Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B ₂ : Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G ₁ : Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G ₂ : Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC- BAKERBOND Application- AOAC 990.33) (*)
3	Deoxynivalenon (DON)	µg/kg	Không phát hiện MDL = 200	CASE.SK.0070 (LC/MS/MS-REF- Agilent. Application Note 00394) (*)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Ngày: 21-10-2018
 Số chứng thực: 6.1.3.9... Quyền số: 2... SCT/BS

S.Đ.K.H.Đ. 121 - C.T.H.
 VĂN PHÒNG
 CÔNG CHỨNG
 LÊ VINH HOA
 CÔNG CHỨNG VIÊN
 Nguyễn Tiến Vinh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRU SỞ CHÍNH

(9) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(4) (84.28) 3829 6113 - 3829 1744

(4) (84.28) 3911 5119

(e) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(9) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(4) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(4) (84.292) 3918 219

(e) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(9) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(4) (84.258) 3811 808

(4) (84.258) 3811 809

(e) vanphongmientrung@case.vn

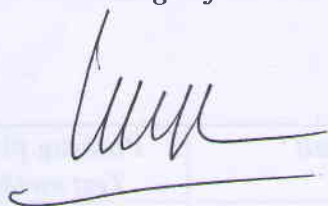
STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
4	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện MDL = 0,1	CASE.SK.0069 - HPLC (Ref. AOAc 1990,p 405; NF EN ISO 15141-1)
5	Zearalenone	µg/kg	Không phát hiện MDL = 5	LC/MS/MS- Ref. Journal of Chromatography A, 858 (1999) 167- 174

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory



Trần Đình Hiệp

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
[☎] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[☎] (84.28) 3829 6113 - 3829 1744
[☎] (84.28) 3911 5119
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[☎] F267 - F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[☎] (84.292) 3918 216 - 217 - 218
[☎] (84.292) 3918 219
[✉] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[☎] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.258) 3811 808
[☎] (84.258) 3811 809
[✉] vanphongmientrung@case.vn



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số 524/Labo XNATVSTP

Tên mẫu/Name of Sample: Thực phẩm bổ sung bánh quy sữa Merry

Mã số/Code: 1117524

Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu

Tình trạng mẫu/Conditional keeping: Mẫu được đóng gói kín

Người/Đơn vị gửi mẫu/Customer: Công ty cổ phần thực phẩm Santa

Địa chỉ/ Add: Xã Minh Đức – KCN Minh Đức – Mỹ Hào – Hưng Yên

Ngày gửi mẫu/Date of receiving : 15/11/2017

Thời gian kiểm nghiệm/ Testing time: Từ 15/11/2017 đến ngày 27/11/2017

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (Test Result)

TT	Chỉ tiêu(Specification)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp (Test method)	Kết quả (Result)
1.	Hàm lượng chất béo	%	TCVN 4592 -1988	16,5
2.	Hàm lượng đường tổng	%	TCVN 4594 -88	34,7
3.	Năng lượng tổng số	kcal/100g	HPP/46	435
4.	Hàm lượng DHA	mg/100g	HPLC	12,0
5.	Hàm lượng Vitamin C	mg/100g	HPLC	1,92
6.	Hàm lượng Vitamin D	mcg/100g	HPLC	9,5

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 28-06-2018

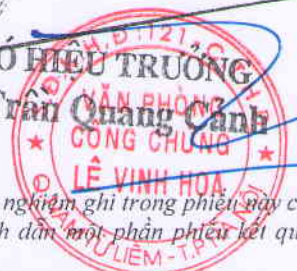
Hải Dương, ngày 27 tháng 11 năm 2017
Labo XNATVSTP



Số chứng thực... 6.1.3.3... Quyền số 2... SCT/BS

ThS. Hoàng Thị Thu Huyền

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Quang Cảnh



1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Liên Vinh



CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

MM18030709

**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code

BN18030257

MM18030709

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMNM 02/3 - LBH 03

Ngày/Date : 13/03/2018

Tên khách hàng/ Customer

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

Địa chỉ/ Address

KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN

Tên mẫu/ Name of sample

MERRY - BÁNH QUÊ KEM VỊ RASPBERRY

Số lượng/ Quantity

1

Tình trạng mẫu/ Sample description

Mẫu đựng trong bao giấy bạc hàn kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving

05/03/2018

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue

12/03/2018

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

Th.S. Vũ Văn Giang

Ngày: 28-05-2018

Số chứng thực: 6143 Quyển số: 82 SCT/BS



CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Tiến Vinh

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE
3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRỤ SỞ CHÍNH
01 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CÁN THO
F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918 216 - 217 - 218
(84.292) 3918 219
support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 3811 808
(84.258) 3811 809
vanphongmientrung@case.vn



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

MM18030709

Nutrition Facts

Serving Size 100g
Servings Per Container

Amount Per Serving

Calories 479 Calories from Fat 168

% Daily Value *

Total Fat: 18,7 g 28,8 %
Saturated Fat : 8,97 g 44,83%
Trans Fat : 0,05 g

Cholesterol: 3,59 mg 1,20 %

Sodium: 138 mg 6 %

Total Carbohydrate: 71,2 g 23,7 %

Dietary Fiber : 1,26 g 5,04 %

Sugars : 41,1 g

Protein: 6,31 g

Vitamin A : 0IU 0%

Vitamin C : 0mg 0%

Calcium : 88mg 9 %

Iron : 0,48 mg 3%

* Percent Daily Values are based on a 2,000 calorie diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calorie needs:

	Calories*	2,000	2,500
Total Fat	Less than	65g	80g
Sat Fat	Less than	20g	25g
Cholesterol	Less than	300mg	300mg
Sodium	Less than	2400mg	2400mg
Total Carbohydrate		300g	375g
Fiber		25g	30g

Calories per gram:

Fat 9 Carbohydrates 4 Protein 4

CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

CASE.NS. 0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)

CASE.SK.0107 (AOAC 996.06) (*)

CASE.NC.0009

CASE.SK.0012(AOAC 994.10.2002)(*)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)

CASE.NS.0066 (TCVN 4594:1988)

CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)

CASE.SK.0108 (I31ku010 - HPLC)(*)

CASE.SK.0108 (I31ku010 - HPLC)(*)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM.

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

(*) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(*) 18001105

(*) (84.28) 3911 7216

(*) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(*) F2.67- F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(*) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(*) (84.292) 3918 219

(*) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(*) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(*) (84.258) 3811 808

(*) (84.258) 3811 809

(*) vanphongmien trung@case.vn



CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code
BN18030257
MM18030709

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMNM 02/3 - LBH 03
Ngày/Date : 13/03/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUẾ KEM VỊ RASPBERRY
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 12/03/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Cd	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)
2	Pb	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,2	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

CHỖ ĐÓNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 28-06-2018

Số chứng thực: 6143 Quyền số: 02 SCT/BS

Th.S. Vũ Hán Giang



GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HCM
NGUYỄN TIẾN VINH

TRU SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CÁN THỢ
F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918 216 - 217 - 218
(84.292) 3918 219
support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 3811 808
(84.258) 3811 809
vanphongmienTrung@case.vn



CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code
BN18030257
MM18030709

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

GMNM 02/3 - LPH 03
Ngày/Date : 13/03/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUẾ KEM VỊ RASPBERRY
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 12/03/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Định danh màu		Allura red, Carmine, beta-Caroten	CASE.NC.0040

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

CHỨNG THỰC ĐƯỢC ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28-05-2018
Số chứng thực: 6.1.1.3 Quyển số: 0.2 SC/BS
Th.S. Vũ Hán Giang



TS. Chu Văn Hải,



1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM.
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Tiến Vinh

TRỤ SỞ CHÍNH
(V) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(V) 18001105
(S) (84.28) 3911 7216
(E) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(V) F2 67-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(V) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(S) (84.292) 3918 219
(E) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(V) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(V) (84.258) 3811 808
(S) (84.258) 3811 809
(E) vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code BN18030257 MM18030709	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMNM 02/3 - LBH 03 Ngày/Date : 13/03/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUẾ KEM VỊ RASPBERRY
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 12/03/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Lecithin	%	0,49	CASE.NS.0037 (Ref. AOAC 949.07 & AOAC 923.07)
2	Disodium Diphosphate (450i)	mg/kg (as P ₂ O ₅)	Không phát hiện, MDL = 40	Ref. Food Additives & Contaminants, 2005 - (p.1073-1082)
3	Kali Sorbate	mg/kg	Không phát hiện MDL= 2	CASE.SK.0019 (Ref. AOAC 994.11; AOAC 983.16) (*)
4	Potassium benzoat	mg/kg	Không phát hiện MDL= 2	CASE.SK.0019(Ref. AOAC 994.11; AOAC 983.16) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Quyền số: 02 - SCT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



Th.S. Vũ Văn Hải

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Tiến Vinh

TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This data result is not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

TRU SỐ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM
18001105
(84.28) 3911 7216

CN CÁN THO
F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918 216 - 217 - 218
(84.292) 3918 219
support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 3811 808
(84.258) 3811 809
vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPYMã số mẫu/ Sample Code
BN18030257
MM18030709KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORTBMNM-02/3 - LBH 03
Ngày/Date : 13/03/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN

Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUÊ KEM VỊ RASPBERRY

Số lượng/ Quantity : 1

Tình trạng mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao giấy bạc hàn kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/03/2018

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 12/03/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Bacillus cereus	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004 (*)
2	Clostridium perfringens	CFU/g	< 10	ISO 7937:2004 (*)
3	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
4	E.coli	/g	Không phát hiện	ISO 16649-3:2015(*)
5	Saimonelia	/25g	Không phát hiện	TCVN 9342:2010(*)
6	Staphylococcus aureus	/g	Không phát hiện	ISO 6888-3:2003 (*)
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/g	< 10	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Quyển số: 02 SCT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

Th.S. Huỳnh Yên Hà

TS. Chu Văn Hải

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

(9) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(4) 18001105

(84.28) 3911 7216

casehcm@case.vn

CN CÁN THỢ

(9) F2.67- F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(4) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(84.292) 3918 219

support@case.com.vn

VP-ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(9) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(4) (84.258) 3811 808

(84.258) 3811 809

vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code
BN18030257
MM18030709

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMNM 02/3 - LBH 03
Ngày/Date : 13/03/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUÊ KEM VỊ RASPBERRY
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 12/03/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Tro không tan / HCl 10%	%	Không phát hiện, MDL = 0,01	Ref. TCVN 5484-2002
2	Chỉ số acid	mg KOH/g chất béo	1,69	TCVN 6127:2010 (ISO 660:2009) (*)
3	Chỉ số peroxide	meq/kg chất béo	0,843	TCVN 6121:2010 (ISO 3960:2007) (*)
4	Độ ẩm	%	2,31	CASE.NS.0007 (FAO 14/7 p.205, 1986) (*)
5	Phản ứng kreiss		Dương tính	KNLTTP p.213- 214,1991
6	Melamine	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,1	CASE.SK.0023 (GC/MS/MS)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Quyển số: 02
SCT/ĐS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



Th.S. Vũ Hàn Giang

TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRỤ SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(☎) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmientrung@case.vn



CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
 CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

MM18030709

**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code BN18030257 MM18030709	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 13/03/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**
 Địa chỉ/ Address : **KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN**
 Tên mẫu/ Name of sample : **MERRY - BÁNH QUẾ KEM VỊ RASPBERRY**
 Số lượng/ Quantity : **1**
 Tình trạng mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong bao giấy bạc hàn kín.**
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **05/03/2018**
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **12/03/2018**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin B ₁	µg/kg	Không phát hiện, MDL= 0,1	CASE.SK.0018 (AOAC 990.33) (*)
2	Aflatoxin B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂	µg/kg	Aflatoxin B ₁ : Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin B ₂ : Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin G ₁ : Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin G ₂ : Không phát hiện, MDL= 0,1	CASE.SK.0018 (AOAC 990.33) (*)
3	Deoxynivalenon (DON)	µg/kg	Không phát hiện MDL = 200	CASE.SK.0070 (LC/MS/MS-REF- Agilent. Application Note 00394) (*)
4	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện MDL= 0,1	CASE.SK.0069 - HPLC (Ref. AOAc 1990,p 405; NF EN ISO 15141-1)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 28-06-2018
 Số chứng thực: 6143
 Quyền số: 02-
 SCT/BS



1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
 2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
 This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE
 3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Tiến Vinh

TRỤ SỞ CHÍNH : 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 (84.28) 3911 7216
 casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ : F2.67- F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 (84.292) 3918 216 - 217 - 218
 (84.292) 3918 219
 support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG : 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 (84.258) 3811 808
 (84.258) 3811 809
 vanphongmientrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
5	Zearalenone	µg/kg	Không phát hiện MDL = 5	CASE.SK.0070 - LC/MS/MS - Ref. Agilent Application Note 00394

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



Th.S. Vũ Hàn Giang

TS. Chu Văn Hải

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP-HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRƯ SỞ CHÍNH
101 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
101 F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
101 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

MM18030709
**BẢN SAO
COPY**

Mã số mẫu/ Sample Code BN18030257 MM18030709	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 - LBH 03 Ngày/Date : 13/03/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẢO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUẾ KEM VỊ RASPBERRY
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 12/03/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Ca	mg/100g	88 (%DV=9)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
2	Fe	mg/100g	0,48 (%DV=3)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
3	Sodium	mg/100g	138 (%DV=6)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
4	Calories	kcal/100g	479	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)
5	Calories from fat	kcal/100g	168	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)
6	Dietary Fiber	g/100g	1,26 (%DV = 5,04)	CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)
7	Protein	g/100g	6,31 (Nitơ tổng số x 6,25)	CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)
8	Sugar	g/100g	41,1	CASE.NS.0066 (TCVN 4594:1988)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28-06-2018
Số chứng thực: 6143
Quyển số: 02
SCT/BS



CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Tiến Vinh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm TP.HCM.
This above result is not to be copied in any way or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRU SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(☎) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
9	Total carbohydrate	g/100g	71,2 (%DV = 23,7)	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)
10	Total fat	g/100g	18,7 (%DV = 28,8)	CASE.NS. 0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)
11	Cholesterol	mg/100g	3,59 (%DV=1,20)	CASE.SK.0012(GC-FID-AOAC 994.10.2002)(*)
12	Saturated fat	g/100g	8,97 (%DV=44,83)	CASE.SK.0107 (AOAC 996.06) (*)
13	Vitamin A	IU/100g	Không phát hiện MDL= 100 (%DV=0)	CASE.SK.0108 (I31ku010 - HPLC)(*)
14	Vitamin C	mg/100g	Không phát hiện MDL = 0,01 (%DV=0)	CASE.SK.0108 (I31ku010 - HPLC)(*)
15	Trans fat	g/100g	0,05	CASE.NC.0009

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Vũ Hàn Giang

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRU SỞ CHÍNH

[P] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

[T] 18001105

[F] (84.28) 3911 7216

[E] casehcm@case.vn

CN CÁN THỢ

[P] F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

[T] (84.292) 3918 216 - 217 - 218

[F] (84.292) 3918 219

[E] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[P] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

[T] (84.258) 3811 808

[F] (84.258) 3811 809

[E] vanphongmientrung@case.vn



A publication of the
 American Psychological Association
 750 First Street, N.E., Washington, D.C. 20002-4242
 Telephone: (202) 336-6000 Fax: (202) 336-6008
 E-mail: pubs@apa.org
 Web: <http://www.apa.org/pubs>
 Copyright © 2006 by the American Psychological Association
 All rights reserved. Printed in the United States of America
 0893-3200/06/\$12.00
 DOI: 10.1037/0893-3200.21.1.1

